

Bản án số 05/2022/HS-ST

Ngày 12 – 01 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor Pep.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ksor Djon và bà Tạ Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hải Biên - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Ksor Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Rơ Mô Ph, sinh năm 1978 tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Buôn Tân Tuk, xã Ia Mlăh, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kpă L và bà Rơ Mô H'T (đều đã chết), có vợ là bà Alê H'Y, có 04 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Rơ Mô Phoa: Bà Bùi Thị Phụng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị hại: Ủy ban nhân dân xã Đất Bằng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện hợp pháp: Ông Rô K – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đất Bằng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: Buôn Ia Rnho, xã Đất Bằng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Rcăm Th, sinh năm 1951

Trú tại: Buôn Ia Prông, xã Đất Bằng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

- *Người phiên dịch tiếng Jrai*: Anh Nay Dăm Tr, sinh năm 1986

Trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 11/2020, Rơ Mô Ph (SN: 1978, trú: buôn Tân Tuk, xã Ia Mlăh, huyện Krông Pa, Gia Lai một mình đi vào khu vực rừng tại lô 4, khoảnh 7, tiểu khu 1346 thuộc lâm phần UBND xã Đất Bằng quản lý, sử dụng dao rựa phát dọn những cây gỗ nhỏ rồi dùng cưa xích cắt hạ những cây gỗ lớn trong khoảng 04 ngày, Phaoan đã chặt trắng phần diện tích rừng là 4.900 m². Khoảng một tháng sau, Ph gom và đốt cháy những cây đã cắt hạ, nhằm mục đích để lấy đất sản xuất.

Sau khi tiếp nhận nội dung vụ việc, Hạt kiểm lâm huyện Krông Pa đã phân công tin báo tiến hành kiểm tra, xác minh và phối hợp với UBND xã Đất Bằng, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát tiến hành khám nghiệm hiện trường rừng bị chặt phá. Đối chiếu bản đồ quy hoạch 3 loại rừng theo Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai để xác định vị trí, loại rừng và thiệt hại thực tế tại hiện trường như sau: Địa điểm phá rừng tại lô 4, khoảnh 7, tiểu khu 1346; loại rừng phòng hộ, trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đất rụng lá nghèo (RLN) thuộc lâm phần UBND xã Đất Bằng quản lý. Tại thời điểm kiểm tra, xác minh các vết chặt nhận thấy dụng cụ cắt hạ là bằng cưa xích, dao rựa; hình thức chặt trắng; thân, cành, ngọn cây được gom đốt nhưng chưa cháy hết còn nằm ngổn ngang tại hiện trường, cây bị chặt hạ có đường kính gốc từ 10cm - 28cm, chiều cao gốc chặt từ 16cm – 87cm. Loại cây bị chặt chủ yếu là Thành ngạnh, Bằng Lăng, Cóc, Ké, SP... Thời gian chặt hạ vào khoảng tháng 11/2020. Diện tích rừng bị chặt phá là 4.900 m². Tiến hành đo đếm các gốc cây bị chặt phá, lập biểu tính lâm sản bị thiệt hại trên diện tích rừng bị phá trái phép, gỗ tròn nhóm III – VIII có khối lượng: 6,911m³, củi nhóm III – VIII, có khối lượng: 0,640 Ster.

Tại bản Kết luận định giá số 24/KL-HĐĐG ngày 01/6/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Krông Pa. Kết luận thiệt hại về lâm sản là 10.608.765 đồng và thiệt hại về môi trường rừng là 2.079.317 đồng. Tổng giá trị thiệt hại trên diện tích rừng bị phá trái phép 4.900m² là 12.688.082 đồng (*Mười hai triệu sáu trăm tám mươi tám ngàn không trăm tám mươi hai đồng*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả khám nghiệm hiện trường và kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Quá trình điều tra, truy tố, ông Rô K là người đại diện hợp pháp của bị hại Ủy ban nhân dân xã Đất Bằng đề nghị xử lý hành vi của bị cáo đúng theo quy định của pháp luật, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại đã gây ra. Tại phiên tòa, do bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại gây ra, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên về hình phạt người đại diện

hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền thiệt hại còn lại.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Rơ Mô Ph về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Rơ Mô Ph phạm vào tội “*Hủy hoại rừng*”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX) áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS: Xử phạt bị cáo Rơ Mô Ph từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù;

Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Căn cứ vào khoản 1 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) dao quắm (rựa) dài 49cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 29cm, bản rộng 3,9cm, phần cán làm bằng tre và 01 (một) cửa lốc máy (cửa xích) không rõ nhãn hiệu đã cũ, màu cam, phần lưỡi cửa bằng kim loại dài 70cm gắn liền với máy.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo Rơ Mô Ph đồng ý với bản luận tội của đại diện VKSND huyện Krông Pa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị HĐXX áp dụng thêm Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong tháng 11 năm 2020, bị cáo Rơ Mô Ph đã có hành vi dùng dao rựa và cưa xăng cắt hạ, chặt phá, phát dọn cây rừng với diện tích 4.900 m² rừng tại lô 4, khoảnh 7, Tiểu khu 1346 lâm phần xã Đất Bằng, thuộc loại rừng phòng hộ, trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đất rụng lá nghèo (RLN) để lấy đất làm rẫy, trồng trọt gây thiệt hại về lâm sản là 10.608.765 đồng, thiệt hại về môi trường rừng là 2.079.317 đồng, tổng giá trị thiệt hại trên diện tích rừng bị phá trái phép 4.900m² là 12.688.082 đồng (*Mười hai triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai đồng*).

Việc bị cáo Rơ Mô Ph dùng dao rựa, cưa xăng chặt phá diện tích 4.900 m² rừng tại lô 4, khoảnh 7, Tiểu khu 1346 lâm phần xã Đất Bằng, thuộc loại rừng phòng hộ để lấy đất làm rẫy mà không có sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền là đã phạm vào tội “*Hủy hoại rừng*”. Diện tích rừng mà bị cáo Rơ Mô Ph oan chặt phá là 4.900 m² đã thỏa mãn định mức được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 của BLHS, như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo rõ ràng là có lỗi và sai trái với đường lối, chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta, nay phải chịu trách nhiệm hình sự và hậu quả pháp lý đã gây ra.

Lời nhận tội của bị cáo Rơ Mô Ph tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo phạm vào tội “*Hủy hoại rừng*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Rơ Mô Ph chặt phá 4.900m² rừng không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 243 của BLHS là phù hợp.

[4] Tính chất hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[4.1] Về tính chất của hành vi phạm tội: Bị cáo Rơ Mô Ph là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội là chặt phá rừng lấy đất làm nương rẫy đã gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài nguyên rừng của quốc gia đang được Nhà nước và nhân dân quan tâm chăm sóc và bảo vệ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi của mình gây ra. Tuy nhiên cũng cần xét đến nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là điều cần thiết.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Trong vụ án này thì bị cáo Rơ Mô Ph một mình trực tiếp thực hiện hành vi chặt phá, hủy hoại diện tích rừng là 4.900 m² nên bị cáo phải chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự về tội “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 của BLHS, tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thật sự có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, mặc dù gia đình khó khăn nhưng bị cáo đã vay

mượn tiền để bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Mặt khác, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng sâu, vùng xa, có sự nhận thức hạn chế về pháp luật, bị cáo không biết chữ, do thiếu đất sản xuất nên đi chặt phá rừng với mục đích là lấy đất làm nương rẫy phục vụ cho nhu cầu thiết yếu cuộc sống của gia đình. Ngoài ra tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ khác được áp dụng cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 nêu trên, bản thân bị cáo Rơ Mô Ph là người có nhân thân tốt, có chỗ ở ổn định, bị cáo phạm tội lần đầu, từ trước đến nay chưa có vi phạm pháp luật gì, không có tiền án, tiền sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ điều kiện để áp dụng quy định của Điều 54 BLHS cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng vẫn cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định vừa đảm bảo tính giáo dục, cải tạo trừng trị nói riêng đối với bị cáo, vừa đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo xã hội chủ nghĩa trong chính sách hình sự của Nhà nước ta.

Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo Rơ Mô Ph khó khăn, thu nhập của bị cáo không ổn định nên HĐXX quyết định không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thì thấy rằng mức hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị từ 12 đến 15 tháng tù là quá nghiêm khắc, hội đồng xét xử cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo khi lượng hình cho phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo

Xét quan điểm quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Rơ Mô Ph hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, chưa đảm bảo tính răn đe nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, truy tố, người đại diện hợp pháp của bị hại Ủy ban nhân dân xã Đất Bằng yêu cầu bị cáo Rơ Mô Ph phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về gỗ củi bị chặt phá và thiệt hại về môi trường với tổng cộng số tiền 12.688.082 đồng (*Mười hai triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai đồng*), bị cáo đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng trên cho bị hại Ủy ban nhân dân xã Đất Bằng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Đất Bằng là 7.688.082 đồng (*bảy triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai đồng*).

[6] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo Rơ Mô Ph oan gồm:

- 01 (một) dao quắm (rựa) dài 49cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 29cm, bản rộng 3,9cm, phần cán làm tre. 01 (một) cưa lóc máy (cưa xích) không rõ nhãn hiệu đã cũ, màu cam, phần lưỡi cưa bằng kim loại dài 70cm gắn liền với máy. Xét thấy đây là những công cụ phạm tội có giá trị sử dụng nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] *Về án phí*: Bị cáo Rơ Mô Ph là người dân tộc thiểu số cư trú tại xã đặc biệt khó khăn của huyện Krông Pa, bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Trong vụ án này, bị hại Ủy ban nhân dân xã Đất Bằng cũng có một phần trách nhiệm, thiếu kiểm tra, kiểm soát đối với diện tích rừng được Nhà nước giao quản lý, bảo vệ để xảy ra tình trạng huỷ hoại rừng diễn ra trong một thời gian dài, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước. Do đó, thông qua Bản án này, Hội đồng xét xử kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xem xét trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã Đất Bằng trong việc để xảy ra tình trạng huỷ hoại rừng, gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Rơ Mô Ph phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Rơ Mô Ph 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 137, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Rơ Mô Ph phải bồi thường cho bị hại Ủy ban nhân dân xã Đất Bằng toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 12.688.082, nhưng được trừ vào số tiền bị cáo đã bồi thường là 5.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Đất Bằng số tiền 7.688.082 đồng (*bảy triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) dao quắm (rựa) dài 49cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 29cm, bản rộng 3,9cm, phần cán làm bằng tre và 01 (một) cửa lóc máy (cửa xích) không rõ nhãn hiệu đã cũ, màu cam, phần lưỡi cửa bằng kim loại dài 70cm gắn liền với máy.

Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Rơ Mô Ph.

Bị cáo, bị hại, người đại diện có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/01/2022) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Krông Pa;
- Công an huyện Krông Pa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục THADS h.Krông Pa;
- Lưu HS vụ án, THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ksor Pep

